

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2025/HS-ST

Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Lê D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: 8/1, khu phố 5, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ thuộc tổ 11B, khu phố B, phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết). Họ tên mẹ: Lê Ngọc P, sinh năm 1962. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Huỳnh Kim Tường V, sinh năm 1994, chưa có con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa

2/ Mai Bảo H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: K1/142B, khu phố 2, phường B, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Mai Thành C, sinh năm 1969. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt **quả tang** ngày 07/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Hà Anh K, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Thành C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: K1/142B, khu phố 2, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo D, bị cáo H, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, Mai Bảo H điều khiển xe mô tô biển số 60L8-5798 chở theo Nguyễn Lê D đi đến đường hẻm nội bộ thuộc khu phố 6, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện ông Hà Anh K, sinh năm 1998, địa chỉ tại khu phố 6, phường L, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đang đứng sử dụng điện thoại Realme C65 phía trước nhà số 9D, khu phố 6, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quan sát thấy ông K đang nghe điện thoại nên D bàn với Hiếu giật điện thoại của ông K thì H đồng ý. Hiếu điều khiển xe mô tô chạy áp sát ông K để D dùng tay giật lấy điện thoại của ông K rồi H tăng ga bỏ chạy, ông K đuổi theo và truy hô. H điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 100m thì có xe ô tô đi hướng ngược lại cản đường nên bị chặn lại và H bị bắt quả tang, còn D cầm điện thoại chạy thoát về phòng trọ tại phường H, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu điện thoại Realme C65 vừa cướp giật được. Đến ngày 08/9/2024, Công an phường T tuần tra phát hiện D nên giữ lại giao Công an phường T. Công an phường T tiến hành lập hồ sơ và phối hợp cùng Công an phường H thu giữ điện thoại Realme C65 do D cất giấu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Mai Bảo H và Nguyễn Lê D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C65, số Imei: 861880074586211 là tài sản của bị hại ông Hà Anh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho ông K.

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển số 60L8-5798, số khung: 258197, số máy: 0258178 là tài sản của ông Mai Thành C (cha của Mai Bảo H). Qua xác minh ông C không biết bị cáo H lấy xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C.

Tại kết luận định giá số 297/KL-HĐĐGTS ngày 11/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C65 loại 128GB có giá trị là 3.320.999 đồng.

Về dân sự: Bị hại Hà Anh K đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSBH ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lê D, Mai Bảo H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Lê D và Mai Bảo H về tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Lê D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Mai Bảo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Hà Anh K đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 07/09/2024, tại đường nội bộ thuộc khu phố 6, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Mai Bảo H điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 60L8-5798 chở theo Nguyễn Lê D thực hiện hành vi cướp giật điện thoại Realme C65 loại 128GB của ông Hà Anh K có giá trị là 3.320.999 đồng thì bị phát hiện bắt xử lý

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Lê D và Mai Bảo H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn có thể dẫn đến tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông trên đường. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu và gây hoang mang đến tinh thần của người dân tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo Nguyễn Lê D là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo Mai Bảo H tham gia việc phạm tội. Bị cáo D là người phát hiện ông Hà Anh K đang nghe điện thoại thì rủ rê bị cáo Mai Bảo H giật điện thoại của ông Hà Anh K, bị cáo H đồng ý. Bị cáo Mai Bảo H là đồng phạm tích cực trong vai trò điều khiển xe giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Nguyễn Lê D ngồi sau trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Trong vụ án này, mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tổ chức” và xác định đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Lê D và Mai Bảo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, tài sản bị mất đã trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo.

Bị cáo Nguyễn Lê D là người giữ vai trò chính, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Mai Bảo H.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C65, số Imei: 861880074586211 là tài sản của bị hại ông Hà Anh K. 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển số 60L8-5798, số khung: 258197, số máy: 0258178 là tài sản của ông Mai Thành C (cha của Mai Bảo H). Qua xác minh ông C không biết bị cáo H lấy xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông K và ông C là đúng quy định.

[6] Về dân sự: Bị hại Hà Anh K đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tiền án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Bảo H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Mai Bảo H 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Lê D và Mai Bảo H mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trần Ngọc Phương Trang